

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu T
2. Ông Lê Văn D

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Q - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân K - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 06/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 14/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/HSST-QĐ ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

LÊ HOÀNG V; giới tính: Nam; sinh ngày 26/10/1990 tại tỉnh B; Số CMND/CCCD: 502090017369; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh G; nơi tạm trú: Số 01 Hoàng Văn Thái, phường H, thành phố P, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lê Hoàng L - sinh năm 1964, Mẹ: Bùi Thị X - sinh năm 1967. Cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Mỹ H - sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2020). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014. Hiện bị cáo là người trực tiếp nuôi con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào thời gian tháng 3 năm 2022, Lê Hoàng V lên mạng xã hội Facebook thấy có quảng cáo nhận làm giấy phép lái xe thì V đã liên hệ với người đăng quảng cáo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và nói chuyện qua ứng dụng Messenger. V nói với người này muốn đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Hoàng V và hỏi thủ tục, giá. Người này yêu cầu V chụp hình thẻ, chụp căn cước công dân và giá thỏa thuận là 1.300.000 đồng, khi nào nhận được giấy phép lái xe thì mới giao tiền. V chụp hình thẻ và chụp căn cước công dân của V qua điện thoại gửi và thông qua ứng dụng Messenger của Facebook. Sau thời gian khoảng 15 ngày, V nhận được

01 giấy phép lái xe thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, cụ thể: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe: 640211394188, mang tên Lê Hoàng V, sinh ngày 26/10/1990, do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2021. V đã thanh toán tiền cho người chuyển phát nhanh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng giấy phép lái xe trên để tham gia giao thông.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/8/2023, V điều khiển xe mô tô biển số 81B2-059.68 (nhãn hiệu: Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh bạc) đi đến nhà bố mẹ của V tại xã K, huyện Đ, tỉnh G để ăn giỗ. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày V điều khiển xe mô tô trên đi trên đường thuộc thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G thì gặp tổ công tác Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Đ, tỉnh G dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn và phát hiện giấy phép lái xe mô tô do V xuất trình để kiểm tra nghi là giả nên đã thu giữ và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành ra Quyết định Trưng cầu giám định tài liệu đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe: 640211394188, mang tên Lê Hoàng V do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2021. Tại Kết luận số 759/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G xác định giấy phép lái xe trên là giả.

2. Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G đã tiếp nhận các vật chứng mà Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ thu giữ của Lê Hoàng V gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe: 640211394188, mang tên Lê Hoàng V do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2021. Đây là các tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 81B2-059.68, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh bạc. Trong quá trình điều tra, sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ đã trao trả chiếc xe mô tô cho Lê Hoàng V theo quy định.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 03 năm 2022, Lê Hoàng V thuê người khác làm 01 Giấy phép lái xe giả và sử dụng để tham gia giao thông đường bộ. Ngày 02/8/2023, tại xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G, Lê Hoàng V đã có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ và lừa dối Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ khi bị kiểm tra thì bị phát hiện.

Hành vi sử dụng Giấy giấy phép lái xe mô tô giả để lừa dối lực lượng Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ, tỉnh G của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã ly hôn và hiện đang một mình nuôi con nên thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe: 640211394188, mang tên Lê Hoàng V do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2021. Đây là các tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 81B2-059.68, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh bạc. Trong quá trình điều tra, sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ đã trao trả chiếc xe mô tô cho Lê Hoàng V theo đúng quy định.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 31/5/2004.

Giao bị cáo Lê Hoàng V cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hoàng V phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Công an huyện Đak Đoa (CQĐT, THAHS);
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- UBND phường H, Tp P;
- Bị cáo; Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H